

LÁ THƯ MỤC VỤ

Một bác tù nhân người Hoa nằm sát bên tôi đã chết tự lúc nào tôi chẳng biết. Khi tiếng keng đánh thức mọi người, theo nội quy nhà tù, ai cũng phải thật nhanh nhẹn thu xếp chiếu chăn, chỉnh lại y phục (suốt ngày đều ở trần nhưng lúc này phải mặc áo vào), ngồi ngay hàng thẳng lối để các cai tù vào điểm danh. Thấy bác ấy vẫn nằm tỉnh queo nên anh trưởng phòng đến đánh thức thì mới biết bác ấy đã lạnh cứng rồi. Đó là cảm giác hãi hùng đầu tiên trong đời tù tôi nếm được khi người nằm ngủ bên cạnh mình bị thần chết rước đi.

Suốt những năm tù, tôi đã chứng kiến quá nhiều cái chết, chết của đủ loại người, từ tù nhân chính trị đến hình sự, từ linh mục đến giáo dân, từ sĩ quan đến binh nhì, từ ‘tù giàu’ đến tù ‘mò côi’....Chết dưới đủ mọi hình thức, chết vì bị đánh đập tra tấn, chết vì bệnh hoạn, chết vì tai nạn, chết vì đói lả, chết vì ngộ độc...Tử thần kêu ai, người đó đáp ‘xin vâng’, thế thôi ! Tất cả đã khiến tôi tin rằng : ‘ Khi tử thần gọi, xã hội loài người đành bó tay’ và ‘Con người hoàn toàn bất lực trước cái chết’. Trong lịch sử đã từng có những bạo chúa ước ao sống mãi để trị vì thiên hạ, hằng mong kiếm được thần dược để trường sinh, nhưng tất cả đều cũng phải chết.

Ba tuần vừa qua, Cộng Đoàn đã chứng kiến sự ra đi của bốn người : Bà Martha Nguyễn Thị Muôn, anh Phanxicô Xaviê Trần Quang Định, bà Maria Vũ Thị Khấn và ông Giuse Trần Quốc Hậu. Cứ mỗi lần tham dự tang lễ là thêm một lần lòng tôi xác tít hơn, rằng xã hội loài người chỉ có thể cảm thông, chia buồn cùng tang quyến và tiễn đưa người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng, và chỉ có thể thôi chứ không làm sao cho người chết sống lại được. Nhìn cảnh người vợ trẻ khóc thương chồng, nghe tiếng con cháu khóc thương cha hay mẹ, thì ai mà cầm được nước mắt chứ ? Nước mắt tượng trưng cho sự đau buồn, nước mắt là ngôn ngữ diễn tả sự bi ai, nước mắt là biểu hiện sự rung động của con tim. Vậy nước mắt và đau khổ là một thứ ngôn ngữ chung.

Khi có ai khóc với nỗi đau của người đang mang tang, người ấy sẽ cảm thấy vui đi phần nào nỗi khổ hơn là chỉ nghe nói suông hoặc tệ hơn nữa là những câu hỏi tò mò về nỗi buồn của họ. Người đến chia buồn chẳng cần nói gì, chỉ im lặng thôi nhưng trao sự cảm thông qua ánh mắt. Những giọt lệ của người có tang là sự yếu đuối khi cảm thấy mất mát những gì thân yêu nhất, thì ngược lại, những dòng nước mắt của người đến chia buồn là sức mạnh ủi an cho những người trong tang quyến. Tôi khóc cho chị, cho em, cho ông, cho bà...nhưng cũng là khóc cho chính tôi, vì mọi người chúng ta đều nhận ra thân phận bất lực của mình trước cái chết.

Thánh Phaolô đã từng viết : *“Hãy vui với ai mừng vui, hãy khóc với ai đang sầu khổ”*. Lời nói phát ra thì dễ, mua một món quà để tặng thì cũng dễ, nhưng cho những giọt nước mắt thì thật khó. Vì khóc là dấu hiệu của sự rung cảm sâu thẳm nhất của con tim, cho nên nước mắt là món quà cao quý nhất. Có người Do Thái điều linh năm xưa, một mình vác thập tự nặng nề lê từng bước đến nơi pháp trường, tôi tin rằng người đứng bên lề xem thì nhiều ỏi là nhiều, thậm chí trong số ấy có những kẻ đã từng nhận được ơn này ơn nọ, nhưng kẻ thật lòng rót nước mắt xót thương Con Người đau khổ ấy chắc chẳng có bao nhiêu. Đời bạc như vôi là thế !

Nhìn thấy và tỏ lòng muốn cảm thông, muốn chia bớt nỗi buồn đã là điều đáng quý lắm rồi, con người chỉ có thể làm như vậy. Nhưng Chúa Giêsu thì khác, Ngài nhìn đám tang của con trai một góa phụ ở thành Naim, Ngài chẳng những cảm thông, mà như thánh Luca viết : **“Chúa chạnh lòng thương”**. Đây cũng là lần đầu tiên trong quyển Phúc Âm của ông, Luca đã viết để tuyên xưng Đức Giêsu là “Chúa”. Nên nhớ là từ ngữ này các tác giả Tin Mừng kia chỉ dùng sau khi Đức Giêsu từ cõi chết sống lại. Luca dùng kiểu nói “chạnh lòng thương” là kiểu nói chỉ dùng để diễn tả về Thiên Chúa khi Người biểu lộ lòng thương cứu độ dân Người.

Thật vậy, khi Thiên Chúa yêu thương, Ngài yêu thương đến cùng. Khi Thiên Chúa yêu thương, Ngài thương yêu vô điều kiện. Khi Thiên Chúa yêu thương, tình yêu của Ngài không có bên bờ giới hạn. Ở đất nước Do Thái thời đó, số phận phụ nữ vốn đã hẩm hiu vì bị phân biệt trong cách đối xử, mà lại rơi vào trường hợp góa bụa thì càng thêm thảm hơn. Đã vậy, bà góa này có đứa con trai duy nhất mà cũng không giữ được ! Chính vì vậy mà đám tang của con bà là dịp để Thiên Chúa biểu lộ tình yêu và quyền năng của Người.

Xin đừng nghĩ đây là chuyện đã xảy ra trong quá khứ, nhưng phải biết rằng dụng ý của Luca khi tường thuật phép lạ này là để ám chỉ sự kiện ấy vẫn còn liên hệ với chúng ta là những kẻ đang sống trong xã hội hôm nay. Thiên Chúa luôn thấu hiểu những nỗi thống khổ của từng người và sẵn sàng ra tay cứu giúp, điều quan trọng là mỗi người chúng ta có “gặp” Ngài không ? Và khi “gặp” Ngài rồi, có dừng lại (như các người khiêng quan tài trong Phúc Âm) để đón nhận Tình Yêu và Ân Sủng của Ngài không ?

